TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Lân;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*: Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn B, sinh năm 1998 tại phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tổ Bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn Q, sinh năm 1970 và bà Lò Thị H, sinh năm 1968; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 01-6-2021, tạm giam từ ngày 04-6-2021; "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 01-6-2021 tại thôn P, xã T, huyện T; Công an xã Túc Đán bắt quả tang Lò Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của bị cáo 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Bị cáo khai nhận chất bột nén màu trắng là Heroine, bị cáo

vừa mua của một người đàn ông không quen biết, với giá 100.000 đồng, trên đường thuộc thôn P, xã T, huyện T; mục đích bị cáo mua Heroine là để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 289/GĐMT ngày 10-6-2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn B khi bắt quả tang, có khối lượng là: 0,32 *(không phẩy ba mươi hai)* gam. 0,08 gam trích trừ 0,32 gam chất bột nén màu trắng gửi đi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-TT ngày 23-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Lò Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố và đề nghị nhận lại tiền, ví.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tạm Tấu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng đến 1 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,24 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói.

+ Trả lại cho Lò Văn B 2.800.000 *(hai triệu tám trăm nghìn)* đồng và 01 ví giả da màu xám đen.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 01-6-2021 tại thôn P, xã T, huyện T; Lò Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroine. Mục đích bị cáo tàng trữ Heroine là để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện; khối lượng 0,32 gam Heroine bị cáo tàng trữ đã đủ về khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý trái pháp luật của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại đến trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Lò Văn B là người nghiện chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giạm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn B là người lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, là người nghiện chất ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 0,24 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 *(hai)* vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và mảnh nilon gói. 02 vỏ phong bì thư cơ quan Công an đã sử dụng để niêm phong vật chứng, nay không còn giá trị, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; mảnh nilon gói bị cáo B đã sử dụng để tàng trữ ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 ví giả da màu xám đen và 2.800.000 đồng thu giữ của Lò Văn B, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo B theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo B khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 01-6-2021.

3. Vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,24 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và mảnh nilon gói.

+ Trả lại bị cáo Lò Văn B: 01 *(một)* ví giả da màu xám đen và 2.800.000 *(hai triệu tám trăm nghìn)* đồng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- UBND phường Pú Trạng;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân